TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25/10/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà Vính
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị P; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khu phố P, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T; Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố P, Thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" đề ngày 06/9/2022, chị Hà Thị P và anh Trần Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bên vợ ngoại tình còn bên chồng thì có hành vi xúc phạm, đánh đập vợ nên cuộc sống không hạnh phúc. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng

không còn, không thể chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Thùy L, sinh ngày 30/9/2010, cháu Trần Anh K, sinh ngày 13/4/2014 và Trần Bảo B, sinh ngày 26/7/2019. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu L và cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, anh T đề nghị được thay đổi ý kiến so với đơn yêu cầu. Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị P mà mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Về con chung: Nếu chị P nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Trong khi đó, chị P vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong đơn yêu cầu và bản tự khai. Do chị P và T không thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ việc nên chị đã có đơn đề nghị chuyển sang vụ án. Do đó, Tòa án đã thông báo chuyển việc dân sự sang vụ án dân sự và giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, anh Toản xác định tình cảm với chị P không còn nên đồng ý ly hôn với chị P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P và anh Trần Văn T; Về con chung: Giao hai cháu Trần Thùy L, sinh ngày 30/9/2010, cháu Trần Anh K, sinh ngày 13/4/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo B, sinh ngày 26/7/2019, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết việc dân sự, do các bên có ý kiến thay đổi so với đơn yêu cầu, dẫn đến hai bên không thống nhất được các vấn đề đang tranh chấp. Chị P có đơn đề nghị chuyển việc dân sự sang vụ án dân sự để giải quyết nên căn cứ khoản 5 Điều 397 BLTTDS, Tòa án chuyển việc dân sự sang vụ án dân sự để giải quyết theo thủ tục chung.

[2]. Do trong vụ án có con chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng nhưng VKS được biết.

[3]. Về hôn nhân: Chị Hà Thị P và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (Nay là thị trấn V), huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/02/2010 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên đã sảy ra cãi cọ, xúc phạm và xô sát, đánh đập nhau. Việc này, cả chị P và anh T đều thừa nhận và cũng phù hợp với nội dung mà Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương.

Tại phiên tòa, anh T và chị P đều đề nghị giải quyết cho anh chị ly hôn. HĐXX nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P và anh Trần Văn T.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Trần Thùy L, sinh ngày 30/9/2010, cháu Trần Anh K, sinh ngày 13/4/2014 và Trần Bảo B, sinh ngày 26/7/2019. Xét thấy, bản thân cháu Thùy L và Anh K có nguyện vọng được ở với bố. Trong khi đó, cháu B đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị P, giao cháu L và cháu K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[5]. Về tài sản: Chị P và T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6]. Về án phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị P và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thùy L, sinh ngày 30/9/2010 và cháu Trần Anh K, sinh ngày 13/4/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo B, sinh ngày 26/7/2019, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị P, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST chị P đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Thạch Thành theo biên lai số AA/2021/0007772 ngày 26/9/2022. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Hà Thị P và anh Trần Văn T. Chị P và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc